

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI CỦA VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG*

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 13/05/2016; ngày duyệt đăng: 14/05/2016.

Abstract: The article refers to "Creative Experience Activities" - an important aspect of new School Curriculum of Vietnam and shows the nature of these activities in term of definition, characteristics and contents.

Keywords: Activities, creative experience, creativity, work experience.

Vấn đề tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh (HS) theo hướng trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực như: Đức, New Zealand, Anh, Mĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore..., chỉ có Hàn Quốc gọi là "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo" (Creative Experiential Activities), còn các nước khác gọi là hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, hoạt động bổ trợ... được tổ chức theo phương thức trải nghiệm sáng tạo. Tại Việt Nam, "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo" (HĐTNST) là một hợp phần quan trọng trong "Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông mới sau năm 2015" bên cạnh 8 lĩnh vực giáo dục khác: Ngôn ngữ và Văn học; Toán học; Đạo đức - Công dân; Thể chất; Nghệ thuật; Khoa học Xã hội; Khoa học Tự nhiên; Công nghệ - Tin học.

Bài viết này góp phần làm rõ khái niệm, bản chất, đặc điểm, nội dung của HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới của Việt Nam.

1. Khái niệm "hoạt động trải nghiệm sáng tạo"

Theo Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể tháng 8/2015 của Bộ GD-ĐT, "HĐTNST là hoạt động giáo dục trong đó từng HS được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, các kĩ năng và tích lũy kinh nghiệm riêng của cá nhân. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các HĐTNST riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kĩ năng khác nhau". Hiểu một cách khái quát: "HĐTNST là hoạt động giáo dục, trong đó nội dung và cách thức tổ

chức hoạt động nhằm tạo điều kiện cho HS tham gia trực tiếp vào các loại hình hoạt động và giao lưu, hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại, đồng thời phát huy khả năng tạo ra cái mới có giá trị đối với cá nhân và xã hội". Nếu quan niệm HĐTNST là một hình thức tổ chức hoạt động thì có thể hiểu: đây là một hình thức dạy học, giáo dục, dùng để tổ chức các loại hình hoạt động giáo dục (hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục). Thông qua hình thức dạy học, giáo dục đó, HS tham gia trực tiếp vào các loại hình hoạt động và giao lưu, chiếm lĩnh tri thức, nhằm hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kĩ năng sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại, đồng thời phát huy khả năng tạo ra cái mới có giá trị đối với cá nhân và xã hội. Hoạt động này là sự tổng hòa các nội dung giáo dục, bao gồm: đời sống xã hội, văn hóa - nghệ thuật, thể thao, vui chơi giải trí, khoa học kĩ thuật công nghệ, lao động hướng nghiệp, được nhà giáo dục thiết kế theo mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho HS. Thuật ngữ "HĐTNST" vừa chứa đựng nội dung, đặc điểm, tính chất và phương thức tiến hành hoạt động, nói cách khác hoạt động này vừa là "cái" vừa là "cách". Là "cái" khi được hiểu theo nghĩa nội dung hoạt động, là "cách" khi được hiểu theo nghĩa là cách thức tổ chức hoạt động.

2. Bản chất của HĐTNST

2.1. Là hoạt động giáo dục được tổ chức theo phương thức trải nghiệm sáng tạo, bao gồm cả hoạt động "dạy học" và hoạt động "giáo dục" (hiểu

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

theo nghĩa hẹp), được tổ chức theo phương thức trải nghiệm sáng tạo, nghĩa là: được tổ chức để tạo điều kiện cho HS tham gia trực tiếp vào các loại hình hoạt động và giao lưu nhằm hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị và kĩ năng sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại, nói cách khác là phát triển toàn diện nhân cách HS với mục đích tạo nhiều cơ hội để HS được tham gia trực tiếp vào hoạt động, và phát huy khả năng sáng tạo ra cái mới có giá trị đối với bản thân và xã hội. Ở phương pháp dạy học truyền thống, việc giáo dục trong nhà trường chủ yếu vẫn bằng thuyết giảng, hoạt động phong trào, truyền thông, nâng cao nhận thức là chính, người học ít được trực tiếp tham gia vào các loại hình hoạt động, giao lưu, ít được trải nghiệm thực tế, vì vậy những tri thức được trang bị phần nhiều vẫn “nằm lại” trên sách vở mà không được “thấm thấu”, chuyển hóa thành năng lực, giá trị của người học. Do đó, HS thường thụ động, nhút nhát, thiếu hiểu biết thực tế, thiếu kĩ năng hòa nhập và thích nghi với cộng đồng. Vì vậy, cần nhận thức đúng về bản chất của HĐTNST, khi triển khai hoạt động này, cần tổ chức cho HS trực tiếp tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội, lao động sản xuất..., vì chính các hoạt động này là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất để hình thành và rèn các kĩ năng sống cho HS.

Chính vì vậy, cần nhận thức đúng về bản chất của HĐTNST. Khi triển khai hoạt động này, cần chú trọng *thay đổi cách làm*, lấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm làm phương thức triển khai, nhấn mạnh sự tham gia trực tiếp, của người học vào hoạt động, giáo dục xúc cảm, từ đó giúp người học hình thành năng lực, phẩm chất, giá trị của nhân cách. Nhìn chung, khi xem xét HĐTNST có 2 vấn đề cần lưu ý:

Thứ nhất, bản chất của HĐTNST chính là hoạt động giáo dục (dạy học và hoạt động giáo dục) được tổ chức theo phương thức tạo điều kiện tối đa để người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động và mối quan hệ xã hội (giao lưu). Từ đó có thể nhận thấy HĐTNST không phải là loại hình hoạt động giáo dục hoàn toàn mới chưa từng có từ trước đến nay. Trước đây chúng ta lấy vị trí của hoạt động trong chương trình giáo dục phổ thông làm tên gọi (Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp) - cách gọi này vô hình chung đã đặt HĐGDNGLL vào vị trí thứ yếu; Còn hiện nay, chúng ta thay đổi - lấy phương thức hoạt động làm tên gọi (HĐTNST) nhằm nhấn mạnh cách thức tiến hành hoạt động.

Thứ hai: Việc tổ chức quá trình giáo dục nói chung và HĐTNST nói riêng theo phương thức trải nghiệm

là làm theo đúng bản chất của quá trình giáo dục, nghĩa là: *thông qua hoạt động và bằng hoạt động*; đưa quá trình giáo dục về đúng bản chất vốn có của nó, cũng như đúng với các quy luật về sự hình thành nhân cách và tâm lí con người. Có thể thấy điểm khác biệt giữa hoạt động giáo dục trước đây và HĐTNST hiện nay không nằm ở bản chất của hoạt động mà trong ***nhận thức về cách làm*** của những người làm giáo dục.

2.2. Là quá trình tổ chức các loại hình hoạt động giáo dục và các mối quan hệ giao tiếp phong phú, đa dạng cho HS. Các loại hình HĐTNST rất đa dạng phong phú, như: Hoạt động xã hội, sáng tạo khoa học kĩ thuật, văn hóa nghệ thuật, vui chơi giải trí, lao động công ích, định hướng nghề nghiệp... Thông qua việc tham gia các loại hình hoạt động phong phú đa dạng đó, HS có được những trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó hiểu rõ hơn về bản thân (những ưu điểm cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục). Qua tham gia hoạt động, các em được giao lưu, giao tiếp nhiều hơn với bạn bè trong lớp, trong trường, với nhiều đối tượng trong xã hội, giúp các em hình thành và rèn luyện các kĩ năng giao tiếp, hợp tác... hình thành các kĩ năng sống cho bản thân.

2.3. Được tổ chức theo phương thức trải nghiệm. Các nghiên cứu về học tập trải nghiệm (experiential learning) trên thế giới đã chỉ ra *biểu hiện, mức độ và cơ chế* của trải nghiệm như sau: 1) *Biểu hiện*: - Là những hoạt động tạo điều kiện tối đa để HS được trực tiếp tham gia vào các loại hình hoạt động giáo dục và các mối quan hệ giao lưu phong phú đa dạng một cách tự giác; - Khi tham gia HĐTNST, HS được trải qua các hoạt động thực tiễn, được “kiểm nghiệm bản thân” trong các tình huống giáo dục, trong các môi trường giáo dục khác nhau; - Mỗi hoạt động trải nghiệm phải bao hàm các yếu tố: vận dụng khai thác những kinh nghiệm đã có, thử nghiệm tích cực và hình thành kinh nghiệm mới (kiến thức, kĩ năng, thái độ, giá trị mới); - Được thực hành, luyện tập với các vai trò khác nhau trong các tình huống hoàn cảnh khác nhau; - Được thử nghiệm, thể nghiệm bản thân trong thực tế từ đó hiểu mình hơn, tự phát hiện những khả năng của bản thân; - Được tương tác, giao tiếp với sự vật hiện tượng, con người (bạn, nhóm bạn, tập thể lớp, thầy cô giáo và những người khác...); - Khi tham gia HĐTNST, HS thực sự là một chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo; - Nếu người học tham gia hoạt động một cách thụ động, bị ép buộc thì không thể có trải nghiệm, kinh nghiệm chỉ được hình thành khi người

học tự giác, có ý thức tham gia hoạt động; - Trải nghiệm luôn chứa đựng 2 yếu tố không thể tách rời, đó là: *hành động* và *xúc cảm*, thiếu một trong 2 yếu tố đó đều không thể mang lại hiệu quả giáo dục. Mỗi HĐTNST mà HS không có các hành động và thao tác cụ thể sẽ không thể được gọi là hoạt động. Nếu HĐTNST không để lại một xúc cảm nào cho HS thì không thể hình thành nên động cơ, niềm tin, giá trị; - Kết quả của trải nghiệm là hình thành được kinh nghiệm mới (hiểu biết mới, năng lực mới, thái độ, giá trị mới...); - Phương thức trải nghiệm đối lập với phương thức giáo dục giáo điều, sách vở, đóng khung, áp đặt, lí thuyết suông, thiếu thực tiễn, không quan tâm đến suy nghĩ, xúc cảm của người học; 2) *Các mức độ trải nghiệm*: - *Trải nghiệm trong đầu* (các thao tác liên tưởng, tưởng tượng, tư duy trong đầu); *Trải nghiệm bằng các thao tác tay chân, các giác quan*; - *Trải nghiệm các cảm giác bên ngoài* (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác); - *Trải nghiệm các cảm giác bên trong*: (cảm giác vận động và tiếp xúc trực tiếp với sự vật, cảm giác thăng bằng, cảm giác rung, cảm giác cơ thể và những rung cảm bên trong); - *Trải nghiệm về tri giác* (tri giác không gian, thời gian, vận động, con người...); - *Trải nghiệm tư duy và tưởng tượng*; - *Trải nghiệm về ghi nhớ*; - *Trải nghiệm xúc cảm, cảm xúc* (hứng thú, hồi hộp, vui sướng, ngạc nhiên, xúc động, buồn, giận, bức tức, sự đau đớn, sợ hãi, thích, yêu, hưng phấn, phấn khích, tự tin...); - *Trải nghiệm về thái độ* (tôn trọng, hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thấu hiểu...). 3) *Cơ chế* (điểm bắt đầu và kết thúc của một quá trình trải nghiệm trong HĐTNST).

Các nghiên cứu về học tập trải nghiệm trên thế giới nhấn mạnh các yếu tố: sự tham gia của HS, trải nghiệm và suy ngẫm, đặc biệt là vai trò của xúc cảm trong mỗi trải nghiệm. Hầu hết các mô hình giáo dục dựa vào sự trải nghiệm đều có tính tuần hoàn và chu kì với 3 giai đoạn cơ bản: *Khai thác kinh nghiệm đã có*; *Phản hồi kinh nghiệm*; *Thử nghiệm tích cực*. Trong đó, kinh nghiệm đã có gắn liền với bối cảnh (cũ) mà người học đã trải qua. Phản hồi kinh nghiệm xảy ra khi người học sử dụng kinh nghiệm đã có của mình để xử lí các sự việc, sự kiện đang xảy ra (phản hồi) và tạo ra những hiểu biết mới. Giai đoạn thử nghiệm tương ứng với việc người học áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội (giai đoạn 2) vào các bối cảnh hoặc sự việc mới và kinh nghiệm cứ thế được tạo ra. Trên thực tế, khi tổ chức HĐTNST cho HS, cơ chế của trải nghiệm phụ thuộc vào nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động mà nhà giáo dục lựa chọn. Vì vậy, cơ chế trải nghiệm là yếu tố có tính chất

linh hoạt, điều quan trọng nhất là nhà giáo dục phải thiết kế và tổ chức hoạt động như thế nào để đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của HS.

2.4. Sự sáng tạo của HS trong HĐTNST. Đặc điểm của sự sáng tạo của HS trong HĐTNST không phải là sáng tạo ra cái mới đối với toàn nhân loại, mà đó là những *cái mới, có giá trị* với chính bản thân các em, với bạn bè, với nhà trường, và trong một số trường hợp có thể tiệm cận với xã hội. HĐTNST là “nên” của sáng tạo, là môi trường để phát huy tiềm năng sáng tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau của HS. Trong quá trình tham gia vào hoạt động, HS luôn phải suy nghĩ, tìm tòi, khám phá để giải quyết các vấn đề được đặt ra, đồng thời các em phải tạo ra được các sản phẩm của hoạt động, bao gồm các sản phẩm tinh thần và vật chất. Khi tham gia HĐTNST, HS luôn hoạt động và sáng tạo không ngừng. Cái mới - cái sáng tạo của HS trong HĐTNST thể hiện ở chỗ: tính độc đáo; tính thành thực; tính chi tiết và hoàn thiện; tính nhạy cảm vấn đề. Sự sáng tạo của HS trong HĐTNST khác với sự sáng tạo của các nhà khoa học. Sự sáng tạo của các em là quá trình tạo ra cái mới đối với bản thân, mới so với nhận thức và cách làm của bạn bè, không phải là những cái mới “cao siêu” đối với nhân loại. Các mức độ sáng tạo HS có thể đạt được: - *Sáng tạo biểu đạt* tức là sáng tạo trong giao tiếp và giải quyết các công việc thường ngày và các hoạt động khác, biểu hiện ở tính độc đáo, thành thực, mềm dẻo, hoàn thiện và nhạy cảm phát hiện ra vấn đề...; - *Sáng chế*: HS có khả năng chế tạo ra các vật dụng mới thuộc các lĩnh vực khoa học, kĩ thuật, nghệ thuật ở mức độ đơn giản. Các sản phẩm sáng tạo của HS khi tham gia HĐTNST phải là những sản phẩm (vật chất hoặc tinh thần) *có giá trị*, và có thể đạt tới các mức độ: sáng tạo biểu đạt/sáng tạo trong cuộc sống thường ngày và sáng chế.

2.5. HĐTNST nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm đối với việc hình thành năng lực và vai trò của yếu tố xúc cảm với sự hình thành thái độ, giá trị niềm tin, động cơ, hứng thú của HS. Hình thành xúc cảm tích cực là nét bản chất quan trọng của HĐTNST, thông qua hoạt động, HS sẽ được trải nghiệm xúc cảm khác nhau, hình thành được những *xúc cảm tích cực*. Xúc cảm là yếu tố vô cùng quan trọng để hình thành nên tình cảm, thái độ, giá trị, niềm tin, hứng thú, say mê, quyết tâm..., thông qua HĐTNST, HS sẽ được giáo dục xúc cảm, làm cơ sở để hình thành niềm tin, thái độ, giá trị của các em. Xúc cảm cũng là yếu tố quan trọng tạo động cơ, hứng thú cho hoạt động nói chung và sáng tạo nói riêng. Qua hoạt động trải nghiệm, HS sẽ được giải phóng năng

lượng thần kinh và cơ bắp, điều đó được thể hiện ở việc các em được đi lại, cười nói, vận động, bộc lộ cảm xúc..., thể hiện khả năng, năng lực, thiên hướng, bộc lộ nội tâm và những yếu tố tâm lí.

3. Nội dung của HĐTNST

HĐTNST ngoài môn học (hiểu theo nghĩa hẹp), trong chương trình giáo dục phổ thông mới của Việt Nam còn có những hoạt động trong các lĩnh vực sau:

3.1. Chính trị - xã hội. Là các hoạt động hướng về các ngày lễ lớn, các sự kiện về chính trị, xã hội trong nước và quốc tế hoặc những sự kiện đáng chú ý ở địa phương; Hoạt động tìm hiểu về tình hình thời sự và các sự kiện chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa nổi bật đang được quan tâm trong nước và quốc tế; Hoạt động tôn vinh truyền thống tốt đẹp của nhà trường, của địa phương...; Hoạt động tìm hiểu những quy định về pháp luật (như luật giao thông, trật tự công cộng, ...) những chính sách lớn của nhà nước (như dân số, bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, tiết kiệm năng lượng,...) và những quy định của các địa phương; Các hoạt động tìm hiểu về những vấn đề xã hội, chính trị,... trong và ngoài nước (như: quyền trẻ em, những thành tựu kinh tế, văn hóa ở địa phương, vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu, hòa bình, đoàn kết và hữu nghị, chung sống hợp tác hay môi trường thân thiện,...); Các hoạt động lễ hội, hoạt động văn hóa, truyền thống ở địa phương; Các hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện khác như thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình, các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt ở địa phương, những HS trong lớp, trong trường đau yếu, khuyết tật, nghèo khó, chia sẻ với các bạn cùng trang lứa (trong nước hoặc quốc tế) gặp khó khăn về thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh,... với các hình thức phù hợp, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm,...

3.2. Khoa học - kĩ thuật. Là những hoạt động thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học - kĩ thuật, giúp HS bước đầu tiếp cận với các ngành khoa học liên quan tới việc phát triển kĩ thuật và thiết kế các sản phẩm trong đó có ứng dụng các kiến thức của các môn khoa học tự nhiên như *Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học*,... vào thực tiễn cuộc sống. Thông qua các hoạt động này, HS có thể tìm hiểu về khoa học theo các lĩnh vực như: khoa học máy tính, khoa học trái đất và hành tinh, năng lượng và vận tải, kĩ thuật, vật liệu và công nghệ sinh học, vật lí và thiên văn học... Ngoài ra, HS có thể tham quan các cơ sở sản xuất, các công trình khoa học, xem triển lãm hoặc nghe nói chuyện về thành tựu khoa học kĩ thuật hay thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học phù hợp lứa tuổi.

3.3. Văn hóa - nghệ thuật. Các hoạt động sinh hoạt văn nghệ như: thơ ca, múa hát, kịch ngắn, kịch câm, tấu, kể chuyện, âm nhạc,... được thể hiện dưới các hình thức khác nhau (như: văn nghệ xen kẽ trong một hoạt động của lớp hoặc trường, thi hoặc biểu diễn chào mừng ngày kỉ niệm, hội diễn,...); Đọc sách, báo, xem phim, xem biểu diễn văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật. Thảo luận, trao đổi ý kiến về những cuốn sách hay, những bộ phim, vở kịch có ý nghĩa, có giá trị về nhân văn, đạo đức; Tham quan các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử; Thi khéo tay và trưng bày triển lãm những sản phẩm và thành tích nhân các ngày hội của trường hoặc trong một hoạt động tập thể theo chủ đề của lớp (ví dụ: tổ chức cho HS thi thêu, đan, cắm hoa, may vá, vẽ, nặn,... trưng bày vở sạch chữ đẹp, những bài văn hay, những dụng cụ học tập, dụng cụ trực quan do HS tự tạo, những tờ báo tường đẹp, những sản phẩm lao động sản xuất khác,...); Sinh hoạt câu lạc bộ chuyên đề phù hợp với lứa tuổi và hứng thú (như câu lạc bộ khiêu vũ, đàn, hát, thơ ca, nữ công gia chánh,...); Tìm hiểu về nghệ thuật truyền thống, nghề truyền thống, tết cổ truyền, phong tục tập quán, tranh dân gian, trò chơi dân gian, âm nhạc dân gian, kiến trúc cổ, văn hóa phi vật thể,...

3.4. Vui chơi - giải trí. Vui chơi - giải trí được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: Ca hát, nhảy múa, dân vũ, khiêu vũ; Các vở kịch, tiểu phẩm hài, múa hát sân trường; Các trò vui chơi giải trí như: các loại trò chơi vận động, trò chơi thể thao, trò chơi trí tuệ, trò chơi dân gian xen kẽ trong các tiết sinh hoạt tập thể của lớp, hoặc trong giờ ra chơi, trong các ngày hội...

3.5. Lao động công ích: Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường; vệ sinh đường làng, ngõ xóm; trồng cây, làm bồn hoa và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh... cho đẹp trường, đẹp lớp; trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng; chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hóa; tham gia lao động trong các công trình công cộng, của nhà trường, trong các cơ sở sản xuất của nhà trường như vườn trường, sân chơi, xưởng thực hành; đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương theo thời vụ và vừa sức...

3.6. Thể dục thể thao: - Tập và chơi thể thao: Có thể thành lập các đội hoặc câu lạc bộ thể thao theo lớp hoặc khối lớp như bóng đá, bóng bàn, điền kinh, cờ vua..., có kế hoạch tập luyện, thi đấu...; - Tổ chức

ngày hội vui khỏe, đại hội thể thao toàn trường: biểu diễn hoặc thi đấu; - Thể dục giữa giờ chống mệt mỏi: tổ chức trong các giờ ra chơi hàng ngày theo khối lớp hoặc toàn trường với các nội dung và hình thức khác nhau như thể dục thư giãn, thể dục nhịp điệu, trò chơi tập thể...

3.7. Định hướng nghề nghiệp. Là nội dung quan trọng của HĐTNST, thông qua hoạt động này, HS có được những trải nghiệm thực tiễn về nghề nghiệp, giúp các em có cơ sở để nhìn lại khả năng của bản thân, từ đó điều chỉnh việc chọn nghề cho phù hợp với năng lực, nguyện vọng, phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương và xã hội; Các nội dung HĐTNST về hướng nghiệp bao gồm: - Làm quen với các ngành nghề truyền thống địa phương và những nghề cơ bản trong xã hội; - Tìm hiểu xu hướng phát triển các ngành nghề; - Các yêu cầu của nghề đối với người lao động; - Sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ để tìm hiểu các đặc điểm tâm sinh lí HS, đáp ứng yêu cầu của nghề; - Tư vấn, tham vấn hướng nghiệp cho HS.

HĐTNST cùng với các hoạt động giáo dục khác là

một quá trình gắn bó, thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục nhân cách HS. Khi tham gia hoạt động, HS được trải nghiệm ở nhiều mức độ khác nhau tùy theo nội dung và hình thức tổ chức hoạt động. Do đó, không nên quan niệm một cách cứng nhắc là phải có hành động, thao tác tay chân mới là hoạt động trải nghiệm. Trong một số trường hợp, những trải nghiệm diễn ra trong đầu người học (sự suy nghĩ, liên tưởng, hồi ức...) cũng là những trải nghiệm thú vị, có thể mang lại cho con người những cảm xúc tốt đẹp và có tác dụng giáo dục HS rất lớn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Ki yếu hội thảo hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*.
- [3] Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt (1987). *Giáo dục học* (tập 1). NXB Giáo dục.
- [4] John Dewey (2012). *Kinh nghiệm và Giáo dục* (bản dịch của Phạm Anh Tuấn). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [5] John Dewey (2008). *Dân chủ và Giáo dục* (bản dịch của Phạm Anh Tuấn). NXB Tri thức.

Đánh giá một năm đưa chương trình...

(Tiếp theo trang 35)

Đại học Sư phạm Hà Nội, 1 em là thành viên đội tuyển của TP. Hà Nội. Đặc biệt, 2 HS tham gia với tư cách thành viên đội tuyển Trường Đại học Sư phạm đều được tham dự vòng 2 quốc gia, đây là vòng thi chọn thành viên tham gia thi quốc tế.

Kết quả bước đầu cũng cho thấy việc lựa chọn và đưa chương trình MOS vào giảng dạy tại Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành là một quyết định đúng đắn và hợp lí của Ban Giám hiệu nhà trường. Thêm nữa, việc nhà trường đưa chương trình mới vào giảng dạy sẽ luôn đòi hỏi người dạy phải nâng cao trình độ, trau dồi kiến thức để đáp ứng yêu cầu mới. CNTT là ngành khoa học mà mọi người tham gia không muốn bị lạc hậu, đào thải phải không ngừng học hỏi, vì vậy những kết quả này chính là động lực để thầy và trò nhà trường tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng dạy - học CNTT trong nhà trường.

Một chương trình nhiều kiến thức chuyên môn như môn TH mà HS có thể tiếp thu và sử dụng được

trong cuộc sống là niềm mơ ước của bất kì GV, nhà trường và quốc gia nào. Chúng ta cần một chương trình thiết thực hơn với cuộc sống, dù ở hiện tại hay tương lai, phù hợp với sức học của đại đa số người học, với cơ sở vật chất hiện có. Ở thời điểm hiện tại, chương trình THVPQT đáp ứng được tương đối những tiêu chí trên.

Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành sẽ tiếp tục hoàn thiện để đưa trọn vẹn chương trình THVPQT vào giảng dạy cho các năm học tới. Nhà trường cũng như đội ngũ GV tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, cố gắng cung cấp cho HS những kiến thức tốt nhất, cập nhật để thu được sản phẩm giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội trong thời đại mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Tin học 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Tin học 11*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Tin học 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] IIG Việt Nam (2010). *Microsoft Office Specialist*.